

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc tiếp nhận, quản lý, hỗ trợ đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người là nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghệ Cô nhi Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 48/2014/TT-BCA ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;



Căn cứ Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại các cơ sở trợ giúp trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 tháng 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 22/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Báo cáo số 89/BC-SLĐTBXH ngày 16 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc tiếp nhận, quản lý, hỗ trợ đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người là nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghệ Cô nhi Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“**Điều 7.** Chế độ đối với người là nạn nhân bị mua bán trở về thực hiện theo Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Bổ sung Điều 10 vào Quy định:

“**Điều 10.** Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đó”.

Điều 2. Sửa đổi một số cụm từ tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tại quy định việc tiếp nhận, quản lý, hỗ trợ đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người là nạn nhân bị mua bán trở về

trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghề Cô nhi Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND.

1. Sửa đổi cụm từ “Trung tâm Bảo trợ Huấn nghề Cô nhi Biên Hòa” thành cụm từ “Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai” tại toàn bộ Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND và quy định ban hành kèm theo.

2. Sửa đổi cụm từ “thị xã Long Khánh” thành cụm từ “thành phố Long Khánh” tại toàn bộ Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND và quy định ban hành kèm theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021.

Các nội dung khác tại Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định việc tiếp nhận, quản lý, hỗ trợ đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người là nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghề Cô nhi Biên Hòa vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT. UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX, THNC, KTNS, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Bảo

